



páo xiào tǐ

咆哮体

noun · ranting style (internet slang)

Example Sentence

Tā zài lùn tán shàng xiě le yī piān pào xiào tǐ biǎo dá duì zhèng cè de bù mǎn
他在论坛 上 写了一篇咆哮体，表达 对 政策的不满。

He wrote a ranting-style post on the forum to express his dissatisfaction with the policy.

Trace each character, then write the word on your own.

咆 咆 咆 咆 咆 咆 咆 咆 咆 咆 咆

嘞 嘞 嘞 嘞 嘞 嘞 嘞 嘞 嘞 嘞 嘞

嘤 嘤

体 体 体 休 休 休 体 体 体 体